

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHUYÊN MÔN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Bùi Danh Hào

Khoa GD Đại cương-Ngoại ngữ - QPAN, trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh

**Tóm tắt:** Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động chuyên môn của trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh trong những năm vừa qua và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

**Từ khóa:** Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt bộ môn.

## IMPROVING PROFESSIONAL QUALITY AT VINH UNIVERSITY OF TECHNICAL EDUCATION

Bui Danh Hao

Department of General Education - Foreign Languages - National Defense and Security,  
Vinh University of Technology Education

**Abstract:** The article presents the research results on the current state of professional activities at Vinh University of Technology Education in recent years and proposes solutions to improve the quality of professional activities, thereby contributing to enhancing the university's training quality.

**Keywords:** Vinh University of Technology Education; Professional activities; Departmental activities.

Nhận bài: 12/12/2024

Phản biện: 28/12/2024

Duyệt đăng: 30/12/2024

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng chuyên môn là yếu tố quan trọng hàng đầu trong các trường Đại học, đó là yếu tố quyết định sự tồn tại, phát triển và thương hiệu của một trường Đại học. Vì vậy bất kỳ trường đại học nào cũng cần quan tâm đến nâng cao chất lượng chuyên môn. Sinh hoạt bộ môn là một hoạt động nằm trong tổ chức giáo dục của các nhà trường nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đảm bảo cho giáo viên được trao đổi, chia sẻ và học tập kinh nghiệm lẫn nhau. Nói đến hoạt động chuyên môn trong trường đại học thì bộ môn là tổ chức đảm nhận chức năng thực thi nhiệm vụ của nhà trường. Đơn vị chuyên môn là bộ môn trong trường đại học được quy định tại điều 16 - Điều lệ trường Đại học ban hành kèm theo quyết định 70/2014/QĐ – TTg [1]. Chất lượng hoạt động chuyên môn của bộ môn là điểm mấu chốt để nâng cao chất lượng đào tạo. Với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của khoa học công nghệ đòi hỏi tổ chức bộ môn cũng phải đổi mới cách thức hoạt động nhằm đáp ứng được yêu cầu phát triển chung. Bài báo phân tích thực trạng và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn ở trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Thực trạng chất lượng sinh hoạt bộ môn tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

##### 2.1.1. Kết quả sinh hoạt các bộ môn

Trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh là trường đại học

công lập trực thuộc Bộ Lao động Thương binh & Xã hội, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện nay trường có 8 phòng, 9 khoa và 03 trung tâm. Hệ thống bộ môn gồm có 16 bộ môn trực thuộc khoa và 10 xưởng thực hành trực thuộc bộ môn. Tổng số cán bộ, giảng viên, viên chức 256 người. Về đội ngũ giảng viên có 01 PGS, 33 Tiến sĩ, 172 thạc sĩ. Trường đang tuyển sinh đào tạo 04 chuyên ngành thạc sĩ, 14 ngành trình độ Đại học và 26 ngành trình độ cao đẳng, tổng số sinh viên của trường 6.646.[3]

Nhiều năm qua công tác sinh hoạt bộ môn (SHBM) ở nhà trường được tổ chức thực hiện và duy trì khá thường xuyên. SHBM không chỉ giúp mỗi giảng viên nâng cao năng lực chuyên môn mà còn là môi trường để xây dựng tinh đoàn kết của đồng nghiệp, giúp họ hỗ trợ lẫn nhau trong công tác, hình thành môi trường NCKH cũng như truyền thống bản sắc riêng trong nhà trường. Hiện nay trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh SHBM được thực hiện theo các hình thức:

**Tổ chức seminair theo các chuyên đề:** SHBM bao gồm việc triển khai các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên, tổ chức trao đổi, thảo luận, học tập các nội dung cụ thể gắn với nhiệm vụ năm học và đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường. Tập huấn xây dựng chương trình đào tạo, chương trình dạy học, xây dựng đề cương học phần theo chuẩn đầu ra. Viết giáo trình, báo cáo và

nghiệm thu giáo trình, viết tài liệu chuyên khảo. Biên soạn và nghiệm thu ngân hàng câu hỏi thi.

*Hội thảo khoa học:* Hội thảo khoa học có thể được tổ chức trong và ngoài trường, hàng năm nhà trường cho các khoa đăng ký tổ chức hội thảo theo chủ đề đăng ký, các giảng viên viết bài, báo cáo và phản biện ở hội thảo.

*Dự giờ trao đổi kinh nghiệm:* Nhà trường quy định mỗi mỗi giảng viên thực hiện thao giảng mỗi năm ít nhất 01 tiết, trong mỗi buổi dự giờ có sự tham gia của trưởng bộ môn, lãnh đạo khoa và giảng viên bộ môn. Sau dự giờ bộ môn tiến hành thảo luận rút kinh nghiệm và đánh giá xếp loại. Khoảng vài năm một lần nhà trường tổ chức hội giảng nhằm tìm ra những nhân tố có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và gây dựng phong trào chuyên môn trong toàn trường.

*Nghiên cứu khoa học:* Nghiên cứu khoa học là hoạt động bắt buộc đối với mỗi giảng viên. Hàng năm nhà trường cho giảng viên đăng ký đề tài các cấp (cơ sở, tỉnh, bộ, nhà nước) giảng viên hoặc nhóm giảng viên thực hiện nghiên cứu sau đó báo cáo nghiệm thu. Ngoài ra mỗi cá nhân hoặc nhóm thực hiện viết báo khoa học, các bài báo khoa học được tính điểm và tính vào giờ nghiên cứu khoa học.

Tất cả các nội dung trên nhìn chung các bộ môn đã thực hiện khá tốt góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tuy nhiên, SHBM hiện nay vẫn còn bộc lộ nhiều vấn đề bất cập cần phải bổ sung và hoàn thiện.

### 2.1.2. Hạn chế, tồn tại

Công tác đào tạo bồi dưỡng giảng viên còn có nhiều hạn chế, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ, GS, PGS còn chưa đạt chỉ tiêu: Tiến sĩ chiếm 15.8%; số giảng viên sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập. Cơ cấu đội ngũ, trình độ giảng viên chưa đồng đều giữa các khoa.

Các chủ đề Seminair ở các bộ môn còn chưa phong phú, các bộ chương trình đào tạo của các ngành, chương trình đề cương chi tiết các học phần theo chuẩn đầu ra vẫn chưa được đảm bảo theo các tiêu chí. Số lượng giáo trình hàng năm được đăng ký biên soạn còn ít (năm 2024 có 16 giáo trình lưu hành nội bộ, số giáo trình được xuất bản có chỉ số ISBN rất hạn chế). Hệ thống ngân hàng câu hỏi thi dùng để đánh giá người học chưa phong phú, chưa được đánh giá ngoài bởi các trung tâm kiểm định.

Số lượng hội thảo khoa học diễn ra hàng năm

còn quá ít, chất lượng hội thảo chưa cao (Năm 2024, Nhà trường đã tổ chức thành công 01 hội thảo khoa học các trường đại học thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, 01 hội thảo khoa học cấp trường; phối hợp với các trường đại học tổ chức thành công hội thảo khoa học quốc gia STAIS 2024)[3]. Hàng năm có từ một đến hai hội thảo cấp trường, hội thảo cấp khoa cũng rất hạn chế dẫn tới vấn đề trao đổi kinh nghiệm và học thuật của giảng viên bị hạn chế.

Vấn đề nghiên cứu khoa học còn bộc lộ nhiều điểm yếu: hàng năm số đề tài các cấp được đăng ký còn hạn chế, số lượng bài báo quốc tế và trong nước được đăng ở các tạp chí chưa nhiều. Các đề tài nghiên cứu xong khó chuyển giao công nghệ. Phong trào nghiên cứu khoa học diễn ra trong toàn trường chưa sôi nổi, nhiều giảng viên chưa hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học. (Năm 2024 tổ chức nghiệm thu 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 13 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; triển khai 01 đề tài cấp Bộ, 22 đề tài cấp cơ sở; có 18 bài báo, công trình khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học và hội thảo quốc tế, 154 bài báo đăng trên các tạp chí, hội thảo trong nước có tính điểm và 28 bài báo trên các hội thảo, tập san khoa học khác).

Vấn đề dự giờ trao đổi kinh nghiệm còn diễn ra hình thức mà chưa đi vào chiều sâu để rút kinh nghiệm và lan tỏa thành phong trào. Các giờ dạy chuẩn bị còn chưa chu đáo, chất lượng giờ dạy chưa cao.

Việc chuẩn bị nội dung cho các buổi sinh hoạt chuyên môn của các bộ môn còn hời hợt, chưa thu hút được sự quan tâm trao đổi của giảng viên. Công tác quản lý chỉ đạo của ban giám hiệu, thanh tra chưa sát sao, thiếu sự đôn đốc và kiểm tra thường xuyên.

### 2.2. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

Nguồn lực đầu tư của nhà nước cho nhà trường có xu hướng giảm dần nên chưa đáp ứng được yêu cầu. Cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về vấn đề tự chủ còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, nhất là tự chủ về tổ chức bộ máy và tài chính còn nhiều vướng mắc ảnh hưởng đến hoạt động của bộ môn.

Sự phối hợp giữa ban giám hiệu và các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chưa đồng bộ, việc cụ thể hóa chủ trương, chính sách của cấp trên ở một số đơn vị chưa kịp thời, chưa gắn chức năng lãnh đạo quản lý với việc kiểm tra, giám sát.

Thiếu sự quán triệt đồng bộ của trường khoa và trường bộ môn về kế hoạch hoạt động của bộ

môn, chưa giao nhiệm vụ cụ thể đến từng giảng viên trong bộ môn

Lãnh đạo nhà trường và khoa chưa có chế tài trong việc giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: đăng ký đề tài các cấp, đăng ký viết báo khoa học đăng các tạp chí, hội thảo. Chưa có chế tài bắt buộc giao chỉ tiêu cho các khoa cử giảng viên đi làm nghiên cứu sinh, bồi dưỡng nâng cao trình độ. Chưa tạo được những hạt nhân, nhóm hạt nhân làm công tác nghiên cứu khoa học. Vấn đề thức đẩy gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ chưa tốt. Cơ sở vật chất của nhà trường để phục vụ nghiên cứu khoa học còn hạn chế. Việc trao đổi học thuật trong đào tạo và NCKH với nước ngoài chưa được mở rộng. Nhà trường chưa có chế độ khen thưởng hấp dẫn để thu hút giảng viên có giảng viên có trình độ cao ở ngoài về.

### **2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn**

#### *2.3.1. Về phía nhà trường*

Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên: Nhà trường cần nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, luân chuyển cán bộ, chú trọng cán bộ trẻ. Tăng cường chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhất là bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ cho giảng viên. Có giải pháp, chính sách thu hút cán bộ có trình độ cao về cho nhà trường. Tiếp tục tăng chi cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện nghiêm túc quy định về tiêu chí đánh giá cá bộ, đảng viên, nhất là đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó lấy hiệu quả công việc làm thước đo chính; đồng thời làm cơ sở cho việc lựa chọn đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ.

Thực hiện phân công, phân cấp quản lý mạnh mẽ gắn với giao quyền tự chủ và có trách nhiệm giải trình đối với các đơn vị để người học, các bên liên quan và toàn xã hội giám sát.

Đổi mới quản lý khoa học công nghệ: Điều chỉnh quy định quản lý hoạt động KHCN và các quy chế liên quan để tạo hành lang thuận lợi cho việc đột phá các hoạt động KHCN. Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp trong việc giải quyết các vấn đề khoa học thực tiễn đặt ra nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và đem lại nguồn thu nhập cho nhà trường. Phát huy vai trò các nhóm nghiên cứu trong việc triển khai các nhiệm vụ khoa học. Hình thành các nhóm nghiên cứu liên ngành và

các nhóm nghiên cứu chuyên sâu. Mở rộng hoạt động đối ngoại, quan hệ hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH, thu hút nguồn lực cho sự phát triển nhà trường.

Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và NCKH: Quy hoạch lại hệ thống các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu; ưu tiên kinh phí, nhân lực cho các đề tài có tính ứng dụng thực tiễn cao; những đề tài góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Phát triển chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động: Phát triển chương trình, giáo trình đào tạo theo định hướng ứng dụng, từng bước tiếp cận trình độ khu vực và quốc tế; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho người học; phát triển một số ngành đào tạo đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

Tăng cường công tác quản lý giám sát: Tăng cường quản lý giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn, quản lý học tập, kiểm tra đánh giá. Tăng cường công tác thanh tra và giám sát hoạt động đào tạo.

#### *2.3.2. Về phía khoa và bộ môn*

Đối với lãnh đạo khoa: phải là người gương mẫu trong các hoạt động chuyên môn, thông tin kịp thời đến các bộ môn những chủ trương, chính sách của cấp trên, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với trường bộ môn trong công việc chuyên môn.

Đối với lãnh đạo bộ môn: Thực hiện đúng vai trò và chức trách nhiệm vụ như điều lệ. Là người đóng vai trò trung tâm, có khả năng nắm bắt nhanh tình hình trong bộ môn, sẵn sàng chia sẻ những khó khăn cùng đồng nghiệp, mạnh dạn đề xuất với lãnh đạo khoa, nhà trường những vấn đề khó khăn liên quan đến bộ môn để tìm hướng xử lý. Xây dựng mối đoàn kết trong bộ môn, là cầu nối giữa bộ môn và các đơn vị khác để hợp tác NCKH và chuyển giao công nghệ.

Xây dựng kế hoạch bộ môn phải bám sát kế hoạch chung của nhà trường và khoa. Kế hoạch phải chi tiết, rõ ràng đánh giá được. Trưởng bộ môn cần tham mưu với trường khoa, các thành viên trong bộ môn và các tổ chức khác để hình thành chủ đề hội thảo, tìm nguồn kinh phí để tổ chức. Phân công chuyên môn phải nghiên cứu năng lực chuyên môn, hoàn cảnh của từng giảng viên để sắp xếp phù hợp, ngoài phân công giảng dạy trưởng bộ môn cần phân công nhiệm vụ NCKH cho giảng viên và có kế hoạch cụ thể, mỗi thành viên và nhóm thành viên cần hình thành

hướng nghiên cứu của mình.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn thao định kỳ mỗi tháng ít nhất một lần, nội dung sinh hoạt cần chuẩn bị kỹ lưỡng. Thống nhất nề nếp sinh hoạt chuyên môn, thiết lập hồ sơ theo quy định. Trưởng bộ môn cần phân ra các nhóm chuyên môn (ví dụ bộ môn khoa học cơ bản có nhóm toán, lý, hóa các bộ môn tùy theo đặc điểm mà phân nhóm). Cũng như bộ môn, việc sinh hoạt nhóm chuyên môn là hoạt động không thể thiếu, mỗi nhóm cử ra nhóm trưởng, nhóm trưởng dựa trên kế hoạch của bộ môn để vạch ra nội dung sinh hoạt nhóm chuyên môn một các cụ thể: Hai tuần một lần đánh giá tình hình hoạt động của nhóm.

### III. KẾT LUẬN

Chất lượng chuyên môn là yếu tố quan trọng hàng đầu trong các trường Đại học, đó là yếu tố quyết định sự tồn tại, phát triển và thương hiệu của một trường Đại học. Vì vậy bất kỳ trường đại học nào cũng cần quan tâm đến nâng cao chất lượng chuyên môn. Đổi mới cách quản lý và sinh hoạt chuyên môn là vấn đề cấp thiết, góp phần mang lại hiệu quả đào tạo của trường đại học. Qua phân tích, nghiên cứu thực trạng thực hiện chuyên môn của trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh, chỉ ra những hạn chế tồn tại và đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cho nhà trường.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ban hành điều lệ trường Đại học, năm 2014
2. Báo cáo trình trị của BCH Đảng bộ trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh nhiệm kỳ 2020-2025
3. Báo cáo tổng kết năm 2024 phương hướng nhiệm vụ năm 2025 trình hội nghị viên chức năm 2025 Trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh.
4. Bùi Thị Hồng Dung (2019), Nâng cao chất lượng giáo dục Đại học – tạp chí con số sự kiện 8/2019.